TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/ HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia
Bà Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/ HSST, ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị Q (đã chết). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Chưa có.

Tiền án:

+ Tại bản án số 54/2011/HSST ngày 27/9/2011 , bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tôi "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" phạt bổ sung 5.000.000đồng xung quỹ nhà nước, phải chịu 200.000đồng án phí hình sự, đến nay N chưa nộp án phí hình sự và phạt bổ sung.

+ Tại bản án số 23/2017/HSST ngày 19/04/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" phải chịu 200.000đồng án phí hình sự. Qua xác minh tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình thì N chưa chấp hành cả tiền phạt bổ sung và án phí hình sự.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Dương Văn V, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Ngô Đức H, sinh năm: 1954.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18/05/2017 Công an xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tiếp nhận đơn trình báo của ông Dương Văn V, về việc gia đình nhà ông có hai đối tượng vào lấy trộm 04 chân giàn giáo xây dựng và đã bắt giữ được 01 đối tượng tên là Nguyễn Văn N, sau khi tiếp nhận tin báo Công an xã D đã đến nơi và tiến hành lập biên bản người phạm tội quả tang, chuyển người cùng hồ sơ đến cơ quan điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 17/05/2018 Nguyễn Đăng D, đi xe máy ra ngã tư Cầu C, xã K , gặp N và bàn đi trộm cắp tài sản của gia đình ông Dương Văn V là người cùng xóm với D đang xây nhà, bên trong có nhiều giàn dáo cửa cổng bảo vệ không khóa, N đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/05/2018, D đi xe mô tô BKS: 20H5-4643, của vợ D là chị Nguyễn Thị V, chở N đến nhà ông Dương Văn V để trộm cắp tài sản. Đến nơi D dựng xe máy ở ngoài dìa đường, còn N đi vào bên trong nhà ông Vtháo được 02 bộ giàn giáo bằng kim loại, xếp gọn lại rồi khiêng ra đường, cạnh xe máy D đang chờ, lúc đó có ông Ngô Đức Hlà hàng xóm ông V phát hiện nên đã tri hô và bắt giữ được N, còn D đã chạy thoát.

Ngày 21/05/2018, D đến cơ quan Cảnh sát điều tra trình diện và đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như N đã khai ở trên.

Ngày 21/05/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 45, Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện P, Thái Nguyên tiến hành định giá 02 bộ giàn giáo bằng kim loại. Ngày 22/05/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện P có Kết luận định giá tài sản số 210/KL-ĐG, kết luận 02 bộ giàn giáo cũ đã qua sử dụng là 300.000đồng.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của N phù hợp với lời khai của D và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSPB, ngày 03-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 01 giờ ngày 18/05/2018, Nguyễn Văn N và Nguyễn Đăng D đã có hành vi trộm cắp 02 bộ giàn giáo của ông Dương Văn V, có giá trị 300.000 đồng, mục đích đến bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, nhưng chưa kịp mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang. Tuy giá trị tài sản lần trộm cắp này chưa đến 2.000.000đồng. Nhưng trước đó N đã có 02 tiền án về các tội "tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" và

“Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Qúa trình điều tra ông Vđã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xáo án tích mà còn vi phạm;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có tài sản riêng.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: 02 bộ giàn giáo bằng kim loại đã được trả lại cho ông Dương Văn V chủ sở hữu quản lý và sử dụng, ông Vkhông có đề nghị gì nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20H5-4643 đã trả cho chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu quản lý và sử dụng, chị Việt không có đề nghị gì nên không xem xét.

[6] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn N **18** *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-5-2018.

3. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về trách nhiệm dân sự : ông Dương Văn V đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì nên không xem xét.

5.Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.